

**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2015**
**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU
PHARMEDIC**

Thời gian : 8 giờ, Thứ Bảy ngày 25 tháng 04 năm 2015

*Địa điểm : Hội trường Nhà khách Phương Nam – Bộ Công an
252 Nguyễn Trãi, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Tp.HCM*

1. Đăng ký tham dự Đại hội.
2. Văn nghệ chào mừng.
3. Tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu.
4. Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.
5. Nội dung Đại hội :
 - Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.
 - Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2014 và phương hướng phát triển năm 2015.
 - Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát.
 - Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán.
 - Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2014 và kế hoạch năm 2015.
 - Tờ trình về sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo Luật Doanh nghiệp 2014, áp dụng từ 01/07/2015.
 - Một số vấn đề khác (nếu có).
6. Thảo luận các nội dung trên, đề xuất của các cổ đông và biểu quyết.
7. Nghỉ giải lao.
8. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội.
9. Bế mạc Đại hội.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 04 năm 2015.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2014

I. Các hoạt động của Hội đồng quản trị

- Năm 2014, Hội đồng quản trị đã tập trung làm việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tập thể, cá nhân thành viên và tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Pháp luật hiện hành; giữ ổn định phát triển trong tình hình kinh tế biến động. Thực hiện quy chế làm việc theo Điều lệ công ty, nhiệm vụ kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động, chiến lược và định hướng kinh doanh từng năm.
- Hội đồng quản trị đã tổ chức 07 phiên họp trong đó có 04 phiên họp thường kỳ và 03 phiên họp bất thường, ban hành 14 Nghị quyết HĐQT bằng văn bản tập trung vào các vấn đề chủ yếu như: quyết định phương hướng và biện pháp thực hiện các hoạt động liên quan lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, nhân sự, tổ chức bộ máy và đầu tư phù hợp với các quy định, quy chế hiện hành của Công ty và Pháp luật..
- Trong năm, Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm Ban điều hành mới gồm Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc và thư ký HĐQT, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức các phòng ban, sáp nhập Phòng Cung ứng vật tư và Phòng Kế hoạch – Điều độ sản xuất thành Phòng Kế hoạch, sửa đổi bổ sung Quy chế mua sắm và đầu tư theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Về phân công phụ trách công việc: từng thành viên Hội Đồng Quản Trị Công ty được sắp xếp trực tiếp làm việc với các Bộ phận chuyên môn có liên quan nghe ý kiến tham mưu từ cơ sở để có những góp ý với Hội Đồng Quản Trị nhằm có biện pháp tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn và chỉ đạo kịp thời phục vụ tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các mặt công tác khác.
- Thường xuyên theo dõi, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT; kiểm tra giám sát hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý trong các hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng định hướng phát triển, hành động vì lợi ích cổ đông và vì sự phát triển chung của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, HĐQT đã luôn đồng hành cùng Ban điều hành trong việc xử lý các vấn đề khó khăn trong hoạt động của Công ty.
- Tổ chức chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo đối với Báo cáo tài chính năm 2014, Báo cáo tài chính 06 tháng, Báo cáo tài chính các Quý, Báo cáo quản trị và Báo cáo thường niên năm 2014.
- Phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát nhằm giám sát các hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, quản lý chặt chẽ tài sản, nguồn vốn, sử dụng vốn hiệu quả và minh bạch; đồng thời đảm bảo sự tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật và của Điều lệ Công ty.

- Giám sát, chỉ đạo công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch, chính xác, kịp thời theo đúng quy định hiện hành.
- Xây dựng kế hoạch nghiên cứu mặt hàng mới.

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban tổng giám đốc và Công ty:

- Ban Tổng giám đốc Công ty đã triển khai thực hiện nhiệm vụ theo đúng tinh thần Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Do có Tổng giám đốc và Phó Tổng giám đốc phụ trách chuyên môn cũng là thành viên HĐQT của Công ty, nên việc triển khai các Nghị quyết của HĐQT, Nghị quyết của ĐHĐCĐ diễn ra nhanh chóng và thuận lợi.
- Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành các mặt công tác theo kế hoạch đã đề ra, tuy chưa đạt được chi tiêu kế hoạch về doanh thu 99,6% (tương ứng 363,476 tỷ/ 365 tỷ) nhưng đã hoàn thành vượt mức chi tiêu kế hoạch về lợi nhuận năm 2014 133,7% (tương ứng 80,212 tỷ/ 60 tỷ); thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước, chi trả cổ tức cho cổ đông và chăm lo tốt đời sống người lao động.
- Tập thể Lãnh đạo và người lao động đã có nhiều cố gắng khắc phục khó khăn thực hiện tốt các giải pháp theo chỉ đạo của HĐQT và những biện pháp của Ban Tổng Giám đốc trong tổ chức triển khai sản xuất và phân phối sản phẩm cho thị trường góp phần mang lại hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

2. Thủ tục của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Quỹ thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát : 3.116 triệu đồng bằng 5% lợi nhuận sau thuế, bình quân tháng trong năm 2014 (chưa trừ thuế TNCN), cụ thể:

- Chủ tịch HĐQT	: 39.687.000 đồng/ tháng
- Phó Chủ tịch HĐQT	: 27.781.000 đồng/ tháng
- Thành viên HĐQT	: 19.844.000 đồng/ tháng
- Trưởng Ban kiểm soát	: 19.844.000 đồng/ tháng
- Thành viên Ban kiểm soát	: 15.875.000 đồng/ tháng

II. Định hướng phát triển năm 2015

Tiếp tục triển khai các mục tiêu trong chiến lược phát triển của PHARMEDIC giai đoạn 2014 – 2019.

Tiếp tục duy trì mức tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, để thực hiện được chỉ tiêu này, công ty phải:

- Mở rộng thị trường trong nước và gia tăng doanh số xuất khẩu.
- Cơ cấu lại danh mục sản phẩm, tập trung phát triển những ngành hàng chưa có nhiều đối thủ cạnh tranh.
- Tối ưu hóa năng lực sản xuất.
- Quản lý tốt công nợ, tiếp tục giảm phí và chống lăng phí trong mọi hoạt động của Công ty. Kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất để giảm giá thành sản phẩm và tăng tính cạnh tranh của sản phẩm. Tăng cường công tác quản lý hệ thống phân phối.

- Tiếp tục đồng hành với đối tác chiến lược trong việc phát triển sản phẩm, gia tăng thị phần.
- Mở rộng quan hệ với các đối tác trong, ngoài nước nhằm đa dạng hóa hoạt động sản xuất, kinh doanh và huy động các nguồn lực để thực hiện chiến lược phát triển bền vững của Công ty.
- Chủ động, tích cực tìm kiếm các thị trường, phát huy tối đa mọi nguồn lực để đầu tư phát triển kinh doanh, mang lại lợi nhuận và tạo nên thương hiệu cho Công ty; tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động, tham gia thực hiện tốt các chính sách xã hội.
- Tiếp tục tuyển dụng nhân sự có chất lượng cao, có trình độ chuyên môn phù hợp, lựa chọn những nhân viên trẻ có trình độ, năng lực, đạo đức để đào tạo chuẩn bị cho đội ngũ quản lý kế thừa, đồng thời mở rộng nguồn thu hút chấm xám để đảm bảo sự phát triển bền vững và triển khai các kế hoạch phát triển của Công ty.
- Xây dựng kế hoạch đầu tư xây dựng nhà máy mới đạt tiêu chuẩn sản xuất dược phẩm theo quy định, phù hợp với nhu cầu phát triển trong thời gian tới.

III. Kết luận

Năm 2014 mặc dù còn gặp nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh, thị trường đầu tư không thuận lợi nhưng Hội đồng quản trị cùng Ban điều hành và tập thể cán bộ công nhân viên trong công ty đã cố gắng vượt qua khó khăn, thử thách, nỗ lực hoàn thành các nhiệm vụ kế hoạch đã đề ra.

HĐQT mong muốn tiếp tục nhận được sự tin tưởng, gắn bó và hỗ trợ của các cổ đông, các nhà đầu tư, các đối tác, bạn hàng trong và ngoài nước. HĐQT cam kết sẽ thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng để đáp ứng sự mong đợi của cổ đông, đem lại lợi ích cao nhất cho công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.



Lê Việt Hùng

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 04 năm 2015.

**BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NĂM 2014
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, KẾ HOẠCH NĂM 2015
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU
PHARMEDIC**

Phần 1

BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NĂM 2014

I. Bối cảnh kinh tế Việt Nam năm 2014

1. Chỉ số tăng trưởng kinh tế

Toàn cảnh kinh tế - xã hội trong nước năm 2014 đã có nhiều chuyển biến tích cực, Chính phủ đã ban hành nhiều nghị quyết, quyết định và chỉ thị nhằm tiếp tục ổn định vĩ mô, tháo gỡ khó khăn và cải thiện môi trường kinh doanh, tạo đà tăng trưởng cho năm 2014 và các năm tiếp theo.

- Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2014 ước tính tăng 5,98% cao hơn mức tăng trưởng của năm 2013 (5,42%) cho thấy dấu hiệu tích cực của nền kinh tế.
- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) năm 2014 tăng 4,09% so với năm 2013 là 6,6%; Mục tiêu kiểm soát lạm phát của Chính phủ tiếp tục thực hiện thành công.

Tuy nhiên, các doanh nghiệp trong nước vẫn còn phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức, số doanh nghiệp giải thể hoặc ngưng hoạt động tại Việt Nam trong năm 2014 ở mức cao, gần 68.000 doanh nghiệp tăng 14,5% so với năm 2013.

(*Nguồn: Tình hình kinh tế - xã hội năm 2014 của Chính phủ*)

2. Thị trường dược phẩm Việt Nam

- Nhu cầu sử dụng thuốc ngày càng cao, tổng giá trị tiền thuốc ước sử dụng năm 2014 là 2.925 triệu USD. Giá trị thuốc sản xuất trong nước ước năm 2014 chiếm 1.352 triệu USD, bình quân tiền thuốc đầu người là 34,48 USD.

- Thuốc sản xuất trong nước tăng bình quân 10,4% mỗi năm (từ 2010-2014), tuy nhiên tỷ trọng thuốc sản xuất trong nước vẫn còn thấp, năm 2014 đáp ứng khoảng 46,2% nhu cầu sử dụng thuốc toàn thị trường trong nước, ước tính tăng trưởng toàn ngành chỉ đạt 4% so với mức trên hai con số như các năm trước. (*Nguồn: Bộ Y tế*)

- Về sản xuất : hiện nay cả nước có khoảng 178 doanh nghiệp sản xuất thuốc và trên 300 cơ sở sản xuất thuốc đông dược, hầu hết các doanh nghiệp đều đang tập trung sản xuất các dòng thuốc thông thường. Do đó, tình trạng cạnh tranh phân khúc thuốc thông thường rất khốc liệt và thiếu lành mạnh giữa các doanh nghiệp trong nước. Các loại thuốc nhập khẩu vẫn ưu thế trên thị trường chiếm 53,8% tổng nhu cầu sử dụng thuốc trong cả nước, các doanh nghiệp Việt Nam chỉ mới làm chủ được quy trình kỹ thuật sản xuất các thuốc thông thường từ các nguồn nguyên liệu hoàn toàn nhập khẩu.

- Về kinh doanh và phân phối: việc thực hiện luật đấu thầu năm 2013 mang lại nhiều ảnh hưởng tích cực đến việc quản lý giá thuốc gây một số ảnh hưởng tiêu cực đến các doanh nghiệp dược trong nước.

- Yếu tố giá bán thuốc là tiêu chí tiên quyết trong việc chọn thầu dẫn đến kết quả: giá bán dược phẩm liên tục giảm trong hệ thống các cơ sở khám chữa bệnh, giảm chi phí thuốc chữa bệnh cho người dân. Trong khi yếu tố chất lượng chưa được quan tâm như yếu tố giá nên đối với các doanh nghiệp trong nước đầu tư quy mô sản xuất hiện đại lại là bất lợi lớn do không thể giảm giá thuốc để cạnh tranh với các nhà sản xuất nhỏ và đặc biệt là nguồn cung thuốc nhập khẩu từ các nước lân cận.

- Kênh bán lẻ tại hệ thống các nhà thuốc chiếm 36,1% tổng nhu cầu sử dụng thuốc, thị trường dược phẩm Việt Nam trong năm 2014 cạnh tranh rất khốc liệt của các doanh nghiệp dược trong nước đã đầu tư hệ thống nhà máy đạt tiêu chuẩn GMP-WHO; Có 15 doanh nghiệp dược phẩm - y tế niêm yết và hơn 180 doanh nghiệp dược đang xem thị trường OTC là thị trường mục tiêu của mình.

- Hệ thống phân phối si tại Việt Nam gồm:

- + Ba nhà phân phối si lớn nhất là Zuellig Pharma (Thụy Sĩ), DKSH (Thụy Sĩ), Mega Products (Thái Lan) đã nắm giữ khoảng 40% thị phần.
- + Khoảng 897 nhà phân phối trong nước đang chiếm thị phần còn lại.

(Báo cáo phân tích ngành dược của FPTS T4/2014)

II. Chiến lược kinh doanh năm 2014

Trong năm 2014, để thích ứng với những biến động của thị trường và chính sách quản lý nhà nước, Ban Điều hành Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu đã chủ động điều chỉnh, thay đổi chiến lược kinh doanh, quản trị doanh nghiệp và quản trị tài chính như sau:

1. Tiếp tục chiến lược phát triển bền vững, lấy chất lượng sản phẩm làm mục tiêu, lấy nhu cầu thị trường làm tiền đề của nghiên cứu sản phẩm mới với phương châm “Sức khỏe & niềm tin”.
2. Đầu tư nghiên cứu phát triển sản phẩm mới với những dạng bào chế là thế mạnh của Pharmedic.
3. Phát triển thị trường nội địa, mở rộng mạng lưới khách hàng, phát triển khách hàng mới và kênh bán hàng mới.
4. Mở rộng thị trường và gia tăng doanh số xuất khẩu.
5. Củng cố quản lý công nợ và thu hồi công nợ; kiểm soát chặt chẽ nợ quá hạn, giải quyết nợ xấu và hạn chế tối đa nợ xấu phát sinh.
6. Tăng cường giám sát chi phí, tích cực triển khai thực hành tiết kiệm trong mọi hoạt động.
7. Nâng cấp và cải tạo dây chuyền sản xuất, cải tiến điều phối kế hoạch sản xuất, nâng cao năng suất lao động và giải quyết tình trạng quá tải tại nhà máy.
8. Thay đổi cơ cấu tổ chức nhân sự phù hợp với tình hình mới.
9. Đào tạo huấn luyện cho đội ngũ bán hàng và cán bộ quản lý của công ty.

III. Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2014

1. Kết quả thực hiện chỉ tiêu theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2013	Kế hoạch 2014	Thực hiện 2014	So sánh	
				KH năm	Cùng kỳ
(1)	(2)	(3)	(4)	(4)/(3)	(4)/(2)
Tổng doanh thu	357.362	365.000	363.476	99,6%	101,7%
Lợi nhuận trước thuế	74.347	60.000	80.212	133,7%	107,9%
Lợi nhuận sau thuế	55.362	46.800	62.329	133,2%	112,0%
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ doanh thu thuần	20,8%	16,4%	22,1%	5,7%	1,3%
Tỷ lệ chia cổ tức	24%	24%	24%	100%	100%
Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu (đồng) - EPS	6.966		6.679		95,88%

- Tổng doanh thu đạt 363,476 tỷ đồng, tăng 1,7% so với năm 2013.
- Lợi nhuận sau thuế đạt 62,329 tỷ đồng vượt kế hoạch 33,2% và tăng 12% so với năm 2013.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu vượt kế hoạch 4,3% và tăng 1,6% so với năm 2013.
- Trong năm 2014, Công ty PHARMEDIC đã nộp ngân sách nhà nước 28,4 tỷ đồng, tăng 3,3% so với năm 2013.

2. Hoạt động kinh doanh

Doanh thu thuần đạt 363,476 tỷ đồng, tăng 1,7% so với năm 2013 nhưng so với kế hoạch năm 2014 chỉ đạt 99,6% do các nguyên nhân sau:

- Theo Thông tư số 36/2013/TTLT-BYT-BTC ngày 11/11/2013 hướng dẫn đấu thầu mua thuốc trong các cơ sở y tế, các công ty dược lớn trong năm 2014 đều có kết quả không khả quan so với kế hoạch về doanh thu bán hàng cho thị trường ETC, chính vì vậy hầu hết các công ty tập trung toàn bộ nguồn nhân lực và kinh phí để bù đắp doanh thu qua thị trường OTC nên sức cạnh tranh là rất cao.
- Sự tăng tốc trên thị trường OTC cũng không bù đắp được doanh số thiếu hụt của thị trường ETC, ngân sách của bảo hiểm y tế dành cho các bệnh viện còn hạn chế nên bệnh viện chỉ mua đủ lượng hàng, không dự trữ hàng như những năm trước.
- Mặt hàng chủ lực BAR của Công ty là mặt hàng rất thông dụng nên có nhiều công ty làm hàng nhái, hàng giả ảnh hưởng đến doanh thu của Công ty.
- Nhằm hạn chế tối đa khoản trích lập dự phòng nợ khó đòi trong xu thế khách hàng chiếm dụng vốn ngày càng tăng, công ty đưa ra quy trình quản lý công nợ chặt chẽ hơn, có chính sách tốt cho khách hàng thanh toán ngay và thanh toán đúng hạn, quản lý chặt chẽ tuổi nợ của thị trường OTC. Các biện pháp này hiện tại tuy có ảnh

hướng đến việc phát triển doanh số nhưng đã giúp cho an toàn trong việc quản lý công nợ, nợ xấu gần như được khống chế không có phát sinh thêm.

• **Mặt hàng tiêu thụ**

Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch

+ Thuốc viên kháng sinh	116%
+ Thuốc nước khác	105%
+ Thuốc cốm bột	102%
+ Dầu xoa	122%
+ Ông hít	105%
+ Thuốc viên khác	89%
+ Thuốc nước uống	85%
+ Thuốc mỡ kem	84%

- Hệ thống phân phối đạt chứng nhận GDP đã phát triển 46/63 tỉnh thành trong cả nước, chính sách bán hàng tiếp tục phát huy hiệu quả, nổi bật nhất là sự tăng trưởng khu vực Miền Bắc (doanh thu tăng 2,36% so với năm 2013), tăng cường mở rộng mạng lưới về các tỉnh Miền Tây Nam Bộ và Cao Nguyên, áp dụng nhiều chính sách khuyến mãi, tuyên truyền quảng cáo, chương trình sản phẩm, ...
- Số lượng khách hàng tăng trưởng đều trong năm 2014 (tăng 500 khách hàng so với năm 2013).
- Chiến lược kinh doanh mới tập trung phát triển các sản phẩm do công ty sản xuất, ưu tiên danh mục sản phẩm chủ lực có doanh thu và lợi nhuận cao. Doanh thu xuất khẩu tăng 1,9% so với năm 2013.

3. Hoạt động sản xuất

- Tổng sản lượng sản xuất của các nhà máy năm 2014 tăng 2% so với với kế hoạch và tăng 4% so với năm 2013.
- PHARMEDIC đã triển khai thực thi đồng bộ nhiều giải pháp như:
 - + Triển khai sản xuất liên tục nhiều lô cho một mặt hàng.
 - + Sản xuất theo thứ tự ưu tiên, tập trung các sản phẩm chủ lực.
 - + Điều phối kế hoạch sản xuất hợp lý, phát huy tối đa công suất thiết bị.
 - + Cải tiến quy trình rút ngắn thời gian sản xuất.
 - + Phối hợp chặt chẽ giữa sản xuất - kinh doanh - cung ứng, đáp ứng nhanh và kịp thời nhu cầu tiêu thụ.
 - + Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất.
 - + Xây dựng mở rộng Kho bao bì tại Nhà máy ở Quận 12.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp trên đã góp phần tiết kiệm được nhiều chi phí sản xuất và tăng năng suất lao động so năm 2013.

4. Hoạt động nghiên cứu phát triển

- Công tác đăng ký thuốc được quan tâm và cập nhật, thực hiện đăng ký lại 15 sản phẩm, đăng ký mới 4 sản phẩm.
- Nâng cấp chất lượng và mẫu mã bao bì với hình thức cuốn chiếu theo lộ trình với việc đăng ký lại sản phẩm, đồng thời với việc cải tiến sản phẩm.

- Nghiên cứu sản phẩm mới với những dạng bào chế là thế mạnh của Pharmedic.
- Đã triển khai sản xuất và đưa ra thị trường 3 sản phẩm mới:
 - + Mặt hàng thuốc kem bôi da dùng ngoài (giảm đau).
 - + Mặt hàng thuốc viên nén uống kháng virus.
 - + Mặt hàng thuốc viên bao phim uống giảm đau.

5. Hệ thống quản lý chất lượng

- PHARMEDIC đã được Det Norske Veritas (DNV) đánh giá giám sát định kỳ lần 2 tiêu chuẩn ISO 9001:2008, được Sở Y Tế cấp giấy chứng nhận “Thực hành tốt phân phối thuốc” (GDP), đặc biệt được Cục Quản Lý Dược – Bộ Y Tế tái đánh giá và cấp giấy chứng nhận nhà máy sản xuất đạt tiêu chuẩn GMP-WHO, giấy chứng nhận GLP (thực hành tốt kiểm nghiệm thuốc) và GSP (thực hành tốt bảo quản thuốc) cho các kho của công ty.

- Thực thi giám sát việc tuân thủ tính pháp luật về Môi trường - An toàn vệ sinh lao động - Phòng cháy chữa cháy.

6. Công tác tài chính kế toán

- Việc phân tích giá thành, chi phí, so sánh và đánh giá từng mặt hàng kịp thời, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Quản lý chặt chẽ tài sản, nguồn vốn, sử dụng vốn hiệu quả, đảm bảo tính minh bạch và công khai tài chính.

- Tích cực công tác theo dõi, thu hồi công nợ, rút ngắn thời gian thu hồi nợ, giảm tối đa tỷ lệ nợ khó đòi.

- Đội ngũ kế toán luôn được cập nhật kiến thức, nâng cao trình độ, nắm bắt kịp thời các chính sách về tài chính, thuế để đáp ứng yêu cầu của công ty.

- Đàm phán với các nhà cung cấp trong và ngoài nước thay đổi phương thức thanh toán, chiết khấu, giảm giá cung ứng cùng với việc quản lý chặt chẽ chi phí bán hàng đã tiết kiệm được chi phí, góp phần cải thiện dòng tiền của công ty tốt hơn.

7. Công tác tổ chức, đào tạo phát triển nguồn nhân lực

- Tổng số CBCNV tính đến 31/12/2014 là 584 người, tăng 9 người so với thời điểm 31/12/2013.

- Năm 2014 tổng thu nhập của người lao động tăng 5,24% so với năm 2013, bình quân 15,9 triệu đồng/ người/ tháng.

- Chế độ chính sách liên quan đến người lao động được tuân thủ nghiêm túc theo đúng quy định của pháp luật và thỏa ước lao động tập thể. Hàng năm công ty tổ chức khám sức khỏe cho toàn thể người lao động.

- Công ty cũng đã bổ sung nhân sự cấp cao, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức các phòng ban, thực hiện phân quyền trong quản lý nhằm nâng động hóa bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động trong toàn hệ thống công ty.

- Thực hiện chính sách địa phương hóa nguồn lao động giản đơn, tiếp tục duy trì một số chính sách hỗ trợ đối với các nhân sự chủ chốt và người lao động có trình độ chuyên

môn cao để động viên người lao động an tâm, tiếp tục gắn bó và làm việc ổn định tại công ty.

- Tăng cường công tác an ninh nội bộ trong toàn công ty, lắp đặt hệ thống camera tại các vị trí ra vào khu vực trụ sở chính công ty, nhà xe, khu vực sản xuất, tổng kho...

8. Công tác thi đua và công tác xã hội

- Phong trào công nhân lao động có sự tiến bộ tạo sức mạnh tập thể vượt qua mọi khó khăn, lao động sáng tạo, triệt để thực hành tiết kiệm, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đồng thời làm tốt công tác vệ sinh công nghiệp, tạo môi trường xanh, sạch, đẹp. Phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến công tác được nhiều người tham gia, trong năm 2014 đã có 28 sáng kiến của 57 CBCNV với số tiền thưởng là 63 triệu đồng.

- Kết quả thi đua trong năm 2014: Công ty đạt được 01 chiến sĩ thi đua cấp Thành phố. Hội đồng thi đua khen thưởng Công ty đã xét duyệt thông qua 26 chiến sĩ thi đua cấp cơ sở và 421 cá nhân lao động tiên tiến.

- CBCNV Công Ty tích cực tham gia các phong trào văn hóa, văn nghệ, rèn luyện sức khỏe phục vụ lao động sản xuất. Đóng góp từ nguồn quỹ phúc lợi, quyên góp cá nhân cho các hoạt động xã hội, đền ơn đáp nghĩa, giúp đỡ người nghèo...

Những kết quả trên khẳng định sự cố gắng không ngừng của tập thể CBCNV Công Ty trong việc hoàn thành toàn diện nhiệm vụ kế hoạch năm 2014 tạo đà thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kế hoạch công tác cho năm 2015 và những năm tiếp theo.

Phần 2

PHƯƠNG HƯỚNG, KẾ HOẠCH NĂM 2015

I. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

- Căn cứ kế hoạch sản xuất – kinh doanh nhiệm kỳ 2014 - 2019 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và dự báo nhu cầu tiêu thụ thị trường, mức độ cạnh tranh và tăng trưởng của thị trường dược phẩm, Công ty đề ra kế hoạch năm 2015 như sau:

- Tổng doanh thu : 370 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 68 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 53 tỷ đồng
- Cổ tức (dự kiến) : 24% (tức 2.400 đồng/cổ phiếu mệnh giá 10.000 đồng)

II. Kế hoạch thực hiện

- Tiếp tục tái cơ cấu công ty về: nhân sự, qui trình làm việc, xây dựng và thực hiện chương trình đào tạo phát triển năng lực nhân viên, thường xuyên tạo điều kiện cho cán bộ công nhân viên tham gia các khóa đào tạo nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, trẻ hóa đội ngũ, cung cấp điều kiện làm việc tốt, tạo động lực nhằm khuyến khích người lao động phát huy tối đa năng lực của mình.
- Triển khai áp dụng hệ thống thông tin quản lý doanh nghiệp, đầu tư đổi mới trang thiết bị.
- Thiết lập và vận hành các qui trình chuẩn.
- Quản trị theo kế hoạch, kiểm soát công nợ, chi phí.

- Quản lý chặt chẽ tài sản, nguồn vốn, sử dụng vốn hiệu quả, đảm bảo tính minh bạch, công khai tài chính.
- Thực hiện cơ chế bán hàng linh hoạt đáp ứng yêu cầu tiêu thụ sản phẩm, hiệu quả kinh doanh.
- Phát huy phong trào sáng kiến, cải tiến công tác, tiết kiệm chi phí trong sản xuất kinh doanh.
- Bám sát thị trường đầu vào và đầu ra để có quyết định mua, bán dự trữ vật tư, nguyên liệu đạt hiệu quả cao.
- Đẩy mạnh nghiên cứu các mặt hàng có trong danh mục thuốc thiết yếu của Bộ Y Tế, các sản phẩm phục vụ giới bình dân và trung lưu, thực phẩm chức năng có khả năng chiếm lĩnh thị trường, nâng cao khả năng cạnh tranh của Công Ty. Tập trung các mặt hàng tăng trưởng cao và thị phần lớn.
- Cung cấp và phát triển thị trường tiêu thụ, cải tiến mẫu mã và nâng cao chất lượng, hợp tác với công một vài mặt hàng đang lưu hành tại Việt Nam của một số Công ty Dược nước ngoài, tăng cường công tác tuyên truyền quảng cáo, tiếp thị, ...
- Mở rộng thị trường và gia tăng doanh số xuất khẩu.

Phần 3 KẾT LUẬN

Năm 2014, tình hình giá vật tư, nguyên liệu cho sản xuất dược phẩm có những biến động, để ổn định sản xuất kinh doanh Công ty đã có nhiều biện pháp trong việc dự trữ vật tư, nguyên liệu cho sản xuất, chủ động kiểm tra giám sát việc sử dụng nguồn vốn có hiệu quả.

Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh, thị trường đầu tư không thuận lợi nhưng Ban điều hành và tập thể cán bộ công nhân viên trong công ty đã cố gắng vượt qua khó khăn, tập trung đẩy mạnh sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Nhờ vậy, năm 2014 Công ty đã vượt kế hoạch chi tiêu lợi nhuận rất cao.

Năm 2015, mặc dù tình hình kinh doanh dược phẩm trong nước còn nhiều khó khăn và tiềm ẩn nhiều rủi ro, Ban điều hành cùng toàn thể CBCNV Công ty PHARMEDIC sẽ tiếp tục nỗ lực phấn đấu, tích cực đổi mới, sáng tạo, thực thi hiệu quả và quyết tâm hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch năm 2015.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2014 và phương hướng hoạt động năm 2015.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.



Trần Việt Trung

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 4 năm 2015.

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG KỲ NĂM 2015
(TÀI KHOÁ 2014)**

Thay mặt Ban Kiểm soát, xin báo cáo Đại hội cổ đông về hoạt động của Ban Kiểm soát và kết quả thẩm tra tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty như sau:

1. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Căn cứ chức năng, trách nhiệm của Ban Kiểm soát được qui định trong điều lệ, trong năm qua Ban Kiểm soát đã thực hiện:

- Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban điều hành trong việc triển khai Nghị quyết Đại hội cổ đông, trong việc chấp hành điều lệ của Công ty.
- Giám sát kiểm tra việc thực hiện kế hoạch SXKD, kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức.
- Kiểm tra sổ sách kế toán của Công ty theo từng quý và kết thúc năm tài chính.
- Xem xét các báo cáo do tổ chức kiểm toán thực hiện.
- Tham gia giám sát thanh lý nguyên vật liệu, hàng hóa.
- Kiểm tra, đánh giá việc tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty trong các hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm phát hiện những thiếu sót, từ đó đề ra những kiến nghị và giải pháp chỉnh kịp thời.
- Đề xuất lập các quy chế cần thiết, góp phần hoàn thiện các quy chế đã có.
- Đề xuất chọn Công ty kiểm toán độc lập trình ĐHCĐ để thực hiện việc kiểm toán.

2. Tình hình hoạt động kinh doanh và tài chính:

*** Về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:**

Ban Kiểm soát kinh trình ĐHCĐ kết quả hoạt động kinh doanh như sau:

Chỉ tiêu	Thực hiện 2013	Kế hoạch 2014	Thực hiện 2014	ĐVT: Triệu đồng	
				Tỷ lệ % TH/KH 2014	Tỷ lệ % TH/TH (14/13)
Tổng doanh thu	357.362	365.000	363.476	99,58	101,71
Lợi nhuận trước thuế	74.347	60.000	80.211	133,69	107,89
Lợi nhuận sau thuế	55.632	46.800	62.329	133,18	112,04
Cổ tức đã chia cổ đông (%/năm)	24%	24%	24%		
Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu (đồng) (Earnings Per Share – EPS)	6.966		6.679		95,88

*** Tình hình tài chính:**

Căn cứ số liệu báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán năm 2014 bởi Công ty Kiểm toán Chuẩn Việt và qua soát xét, Ban Kiểm soát kinh trinh ĐHĐCD các số liệu báo cáo đến ngày 31/12/2004 như sau:

DIỄN GIẢI	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014
1/ TỔNG TÀI SẢN	Tr.đg	208.928	234.303
Tỷ lệ tăng giảm so với năm trước liền kề		24%	12,14%
2/ VỐN CHỦ SỞ HỮU		158.623	181.993
❖ VỐN ĐẦU TƯ CHỦ SỞ HỮU	Tr.đg	93.326	93.326
❖ THÄNG DƯ VỐN CÔ PHẦN	Tr.đg	973	973
❖ QUÝ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỀN	Tr.đg	25.090	40.522
❖ QUÝ ĐỰ PHÒNG TÀI CHÍNH	Tr.đg	6.482	9.263
❖ LỢI NHUẬN CHƯA PHÂN PHÓI	Tr.đg	32.752	37.909
3/ TÀI SẢN CÓ ĐỊNH			
NGUYÊN GIÁ TSCĐ	Tr.đg	122.531	130.739
GIÁ TRỊ CÒN LẠI TSCĐ	Tr.đg	33.022	37.570
KHÄU HAO TSCĐ TRONG NÄM	Tr.đg	7.417	7.768
4/ DỰ PHÒNG NỢ KHÓ THU	Tr.đg	108	525
5/ TỔNG QUÝ LƯƠNG CBCNV	Tr.đg	91.174	97.057
Tỷ lệ tăng giảm so với năm trước liền kề		27%	6,45%
6/ LƯƠNG BÌNH QUÂN	Tr.đg	13.160	13.850
7/ THU NHẬP BÌNH QUÂN CBCNV	Tr.đg	14.493	15.747

a) Tình hình công nợ năm 2014:

- Công nợ phải thu: Tổng nợ phải thu 39 tỷ 908 triệu, trong đó phải thu khách hàng là 35 tỷ 228 triệu và nợ quá hạn từ 180 ngày trở lên là 1 tỷ 282 triệu, đã lập dự phòng nợ khó thu là 525 triệu. Tỷ lệ đối chiếu xác nhận nợ là 90 %. Tỷ lệ nợ phải thu trên tổng tài sản là 17,03%.
- Công nợ phải trả: Tổng nợ phải trả 52 tỷ 309, trong đó phải trả người bán là 4 tỷ 270 triệu. Tỷ lệ nợ phải trả trên tổng tài sản là 22,32%.

b) Thu nhập bình quân tháng của Ban lãnh đạo (lương + thưởng + thù lao HĐQT) (chưa trừ thuế TNCN) như sau:

- Chủ tịch HĐQT	: 49.687.500	đồng
- Tổng Giám đốc	: 75.285.684	-
- Phó TGĐ phụ trách tài chính	: 72.344.290	-
- Phó TGĐ phụ trách kinh doanh	: 49.309.402	-
- Phó TGĐ phụ trách sản xuất	: 93.207.671	-
- Phó TGĐ phụ trách chất lượng	: 46.355.065	-
- Phó TGĐ phụ trách nghiên cứu phát triển	: 38.559.375	-

3. Phương án phân phối lợi nhuận:

Công ty đã thực hiện đúng nghị quyết của ĐHĐCĐ năm trước, phân phối lợi nhuận sau thuế 62 tỷ 329 như sau:

- ❖ Trả lãi cổ đông 24%/ cổ phiếu, tương ứng 22 tỷ 398 bằng 35,94% lợi nhuận sau thuế.
- ❖ Trích quỹ dự phòng tài chính : 69 triệu cho dù 10% vốn điều lệ.
- ❖ Quỹ thù lao Hội đồng quản trị : 3 tỷ 116 bằng 5% lợi nhuận sau thuế.
- ❖ Quỹ khen thưởng phúc lợi : 13 tỷ 712 bằng 22% lợi nhuận sau thuế.
- ❖ Đề nghị ĐHĐCĐ cho phép bổ sung quỹ đầu tư phát triển phần còn lại: 23 tỷ 032 tương ứng 36,95%.

4. Hoạt động của Hội đồng quản trị (HDQT):

HDQT của Công ty gồm 7 người do ĐHĐCĐ bổ nhiệm nhiệm kỳ 2014-2019. Trong năm HDQT đã tổ chức 4 cuộc họp thường kỳ và 3 cuộc họp bất thường. Chương trình nghị sự của các cuộc họp HDQT tập trung vào các vấn đề chủ yếu như: đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong quý, giải quyết những khó khăn vướng mắc, bàn bạc kế hoạch phát triển, kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết đề ra của phiên họp kỳ trước, triển khai việc thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ, bổ sung sửa đổi các quy chế.

Các thành viên HDQT có đóng góp ý kiến về các vấn đề nêu ra trong chương trình nghị sự.

Trong năm, các thành viên HDQT và những người liên quan không có giao dịch cổ phiếu.

5. Hoạt động của Ban Điều hành:

Ban Điều hành Công ty bám sát các nghị quyết của Đại hội cổ đông và HDQT trong việc điều hành. Triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty và chỉ đạo các Phòng, Ban chức năng thực hiện các biện pháp để hoàn thành kế hoạch. Nhờ vậy tuy không đạt được chỉ tiêu kế hoạch doanh thu nhưng vẫn vượt kế hoạch về lợi nhuận. Ngoài ra còn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước; quan tâm đến đời sống cán bộ công nhân viên, phát huy hiệu quả bộ máy tổ chức và quản lý của Công ty.

Ban Kiểm soát thống nhất với số liệu báo cáo tài chính năm 2014 do Công ty Cổ phần Dược phẩm dược liệu Pharmedic lập và đã được kiểm toán . Các số liệu tài chính này cũng có thể thay đổi theo quyết định kiểm tra của cơ quan thuế.

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic đã phản ánh hợp lý tình hình tài chính của công ty tại thời điểm 31/12/2014. Việc tổ chức hạch toán, lưu trữ chứng từ đại bộ phận được thực hiện đúng các quy định của kế toán hiện hành và các chuẩn mực kế toán theo quy định của pháp luật.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội cổ đông chọn Công ty Kiểm toán Chuẩn Việt để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2014. Công ty Kiểm toán Chuẩn Việt là Công ty kiểm toán được phép kiểm toán các công ty niêm yết, đã thực hiện kiểm toán Công ty trong các năm qua với chi phí hợp lý.

Ban Kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội một số nội dung như trên và mong Đại hội đồng cổ đông đóng góp ý kiến để Ban Kiểm soát làm tốt hơn nữa chức năng, nhiệm vụ mà cổ đông đã giao phó.

Ban Kiểm soát kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua các báo cáo của HĐQT và Ban Kiểm soát.

Kính chúc quý vị đại biểu, quý vị cổ đông sức khoẻ và hạnh phúc.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Phạm Thị Hoàng

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014 bao gồm Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 được lập ngày 16 tháng 03 năm 2015 (từ trang 07 đến trang 32) của Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic (sau đây gọi tắt là "Công ty").

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic được lập phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 03 năm 2015.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - VIETVALUES



Ths. Huỳnh Trúc Lâm – Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN số: 1523 - 2013 - 071 - 1

Trần Văn Hiệp – Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN số: 2141 - 2013 - 071 - 1

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 04 năm 2015

TỜ TRÌNH

*V/v Phân phối lợi nhuận năm 2014,
để xuất kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2015*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 có hiệu lực thi hành từ 01/07/2015;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 thông qua ngày 11/05/2013;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.

Hội Đồng Quản Trị Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Dược Liệu Pharmedic kính trình Đại Hội Đồng Cổ Động thông qua việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức thực hiện năm 2014 và kế hoạch năm 2015 như sau:

I. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2014:

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	TỔNG SỐ
I	LỢI NHUẬN SAU THUẾ PHÂN PHỐI	62.328.898.929
1	Quỹ dự phòng tài chính Ghi chú : Chỉ trích thêm 69.309.572 là đủ 10% vốn điều lệ	69.309.572
2	Quỹ thù lao HĐQT, BKS, Ban CV [(I) x 5%]	3.116.444.947
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi [(I) x 22%]	13.712.357.765
4	Cổ tức trả cổ đông	
4.1	Số cổ phiếu đang lưu hành - Cổ phiếu cổ đông Nhà nước - Cổ phiếu tư nhân	9.332.573 4.054.309 5.278.264
4.2	Mệnh giá cổ phiếu	10.000
	Tỷ lệ trả cổ tức/năm/mệnh giá	24%
4.3	Số cổ tức phải trả cổ đông [(4.1) x (4.2) x 24%] - Cổ đông Nhà nước - Cổ đông tư nhân	22.398.175.200 9.730.341.600 12.667.833.600
5	Lợi nhuận còn lại trích lập quỹ đầu tư phát triển [(I) - (1) - (2) - (3) - (4.3)]	23.032.611.445

Ghi chú : Thực hiện theo quy định của Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp, Công ty kết chuyển Quỹ dự phòng tài chính sang Quỹ đầu tư phát triển với số tiền là 9.263.263.428 đồng.

• Chi trả cổ tức năm 2014:

- Tỷ lệ thực hiện 24%/ cổ phần (một cổ phần được nhận 2.400 đồng).
- Tạm ứng kỳ 1 (12/06/2014): tỷ lệ 10%/ cổ phần (một cổ phần được nhận 1.000 đồng).
- Chi trả phần còn lại (11/02/2015): tỷ lệ 14%/ cổ phần (một cổ phần được nhận 1.400 đồng).

II. KẾ HOẠCH PHÂN PHÓI LỢI NHUẬN NĂM 2015:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Kế hoạch
1	Lợi nhuận sau thuế (kế hoạch)		53.040.000.000
2	Quỹ thù lao HĐQT, Ban KS	5%	2.652.000.000
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	22%	11.669.000.000
4	Tỷ lệ trả cổ tức/năm/mệnh giá	24%	
5	Số cổ tức trả cổ đông		22.398.000.000
6	Lợi nhuận còn lại trích Quỹ ĐTPT		16.321.000.000

Ghi chú:

- Cột STT (4): tỷ lệ trả cổ tức sẽ do HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thông qua hàng năm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.



Lê Việt Hùng

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 04 năm 2015

TỜ TRÌNH
ĐIỀU LỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU
PHARMEDIC
V/v sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều lệ Công Ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 có hiệu lực thi hành từ 01/07/2015;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 thông qua ngày 11/05/2013.
- Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo qui định tại Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 có hiệu lực thi hành từ 01/07/2015, với các nội dung thay đổi như sau:

(Những nội dung in đậm và gạch dưới được lược bỏ trong Điều lệ cũ và được bổ sung/ thay thế trong Điều lệ mới).

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH THEO LUẬT DN 2005	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THEO LUẬT DN 2014 CÓ HIỆU LỰC TỪ 01/7/2015	Tóm tắt thay đổi chính	Căn cứ pháp lý
Điều 1. Giải thích thuật ngữ 1.2. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số <u>60/2005/QH11</u> được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;	Điều 1. Giải thích thuật ngữ 1.2. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số <u>68/2014/QH13</u> được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;		
Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động 1. Công ty được phép lập kế hoạch và <u>tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này</u> , phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty. 2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong <u>các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép</u> và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.	Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động 1. Công ty được phép lập kế hoạch và <u>tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Điều lệ này</u> , phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty. 2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh <u>đối với các ngành nghề không bị pháp luật cấm đầu tư kinh doanh</u> và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.	Điểm mới của Luật DN 2014: - DN được kinh doanh ngành nghề pháp luật không cấm. - Ngành nghề kinh doanh không thể hiện trên Giấy chứng nhận ĐKKD.	Khoản 1 Điều 7 và Khoản 1 Điều 28 Luật DN 2014
Điều 11. Quyền của cổ đông 2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau : 2.1. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực	Điều 11. Quyền của cổ đông 2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau : 2.1. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực	Bổ sung qui định về tham dự đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện	Khoản 2 Điều 140 Luật DN 2014

<p>hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;</p> <p>3.2 Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại <u>Điều 79 và Điều 97 Luật Doanh nghiệp</u>:</p>	<p>hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa, <u>gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử. Cổ đông có thể tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.</u></p> <p>3.2 Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại <u>Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp</u>:</p> <p>4. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 1% số cổ phần phổ thông liên tục trong thời hạn 06 tháng có quyền tư minh hoặc nhân danh công ty khởi kiện trách nhiệm dân sự đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Vi phạm nghĩa vụ người quản lý công ty theo quy định tại Điều 160 của Luật Doanh nghiệp; b) Không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được giao; không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, không kịp thời nghị quyết của Hội đồng quản trị; c) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao trái với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty hoặc nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; d) Sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty để tư lợi riêng hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hiện hành. 	<p>từ</p> <p>Quyền khởi kiện của cổ đông</p>	<p>Khoản 1 Điều 161 Luật DN 2014</p>
<p>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>3.3. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc <u>ít hơn một nửa số thành viên quy định</u> trong Điều lệ này;</p> <p>3.5. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo <u>Điều 119 Luật Doanh nghiệp</u> hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</p>	<p>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>3.3. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc <u>số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định</u> tại Điều lệ này;</p> <p>3.5. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo <u>Điều 160 Luật Doanh nghiệp</u> hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</p>	<p>Bổ sung thành viên HDQT</p>	<p>Khoản 3 Điều 156 Luật DN 2014</p>

<p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>4.2. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều a Khoản 4 Điều 13 thi trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>4.3. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều b Khoản 4 Điều 13 thi trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điều d Khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>4.2. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều a Khoản 4 Điều 13 thi trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>4.3. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều b Khoản 4 Điều 13 thi trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điều d Khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 136 Luật DN 2014</p>
<p>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2.12. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ <u>50%</u> trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các Chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p> <p>2.15. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p>	<p>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2.12. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ <u>35%</u> trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các Chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p> <p>2.15. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p>	<p>Điều d Khoản 2 Điều 135 và Điều d Khoản 1 Điều 144 Luật DN 2014</p>	
<p>Điều 16. Thay đổi các quyền</p> <p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất <u>65%</u> cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất <u>75%</u> quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi</p>	<p>Điều 16. Thay đổi các quyền</p> <p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất <u>51%</u> cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất <u>65%</u> quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi</p>	<p>Điều kiện để nghị quyết được thông qua</p>	<p>Điều 144 Luật DN 2014</p>

<p>là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.</p>	<p>là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.</p>		
<p>Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty; cổ đông truy cập trang thông tin điện tử của Công Ty được ghi trong Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông (www.pharmedic.com.vn).</p>	<p>Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty; cổ đông truy cập trang thông tin điện tử của Công Ty được ghi trong Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông (www.pharmedic.com.vn). <u>Việc gửi tài liệu họp theo thông báo mời họp có thể thay thế bằng đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty. Trong trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nội, cách thức tải tài liệu và công ty phải gửi tài liệu họp cho cổ đông nếu cổ đông yêu cầu.</u></p>	<p>Mời họp DHĐCD</p>	<p>Điều 139 Luật DN 2014</p>
<p>Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>Điều kiện tiến hành họp DHĐCD: giảm còn 51% (lần thứ 1), 33% (lần thứ 2)</p>	<p>Điều 141 Luật DN 2014</p>
<p>Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng</p>	<p>Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng</p>	<p>Thông qua quyết định của DHĐCD:</p>	<p>Điều 144 Luật DN 2014</p>

cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:

- 1.1. Thông qua báo cáo tài chính năm;
- 1.2. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty;
- 1.3. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành.
2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).

cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:

- 1.1. Thông qua báo cáo tài chính năm;
- 1.2. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty;
- 1.3. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành.
2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 51% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).
3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.
4. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết

giảm 51% còn với các quyết định thông thường; 65% đối với các quyết định quan trọng. Đối với xin ý kiến bằng văn bản thì tỷ lệ thông qua là 51%

	có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.		
Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	Hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	Khoản 4 Điều 145 Luật DN 2014
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. <u>Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến căn cứ vào chữ ký người nhận trên giấy phát của Bưu điện nhưng Công ty không nhận được hoặc gửi sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến được xem như đồng ý biểu quyết thông qua.</u>	4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây: 4.1. <u>Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</u> <u>4.2. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</u> <u>Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</u>		
8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất <u>75%</u> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất <u>51%</u> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Điều kiện để nghị quyết được thông qua	Điều 144 Luật DN 2014
Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	Bổ sung qui định có thể gửi Nghị quyết bằng việc đăng tải trên website	Điều 146 Luật DN 2014
Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. <u>Việc gửi biên bản có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty và gửi cho cổ đông nếu có yêu cầu. Biên bản Đại hội đồng cổ đông có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác</u> và được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ		

	này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.		
Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	Điều 147 Luật DN 2014
Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:	Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 114 của Luật doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:		
	Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó. 2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định. 3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 147 Luật doanh nghiệp thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.	Bổ sung điều khoản mới so với Luật DN 2005	Điều 148 Luật DN 2014
Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. <u>Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</u> Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.	Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. <u>Số lượng cụ thể thành viên Hội đồng quản trị trong từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản tri, thành viên độc lập Hội đồng quản tri không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản tri độc lập phải chiếm ít nhất 20% tổng số thành viên Hội đồng quản tri.</u>	Nhiệm kỳ, số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HDQT	Điều 150 và Điều 151 Luật DN 2014

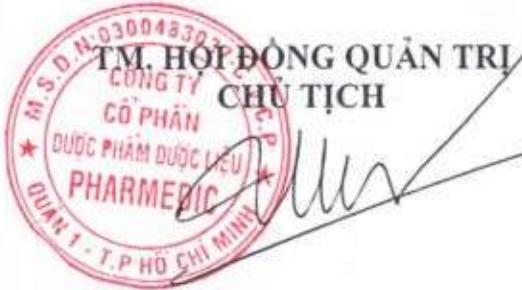
Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	Khoản 2 Điều 149 và Khoản 3 Điều 162 Luật DN 2014
4.3. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 108 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thâu tóm công ty và liên doanh);	4.3. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thâu tóm công ty và liên doanh);	
Điều 26. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	Điều 26. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	Chủ tịch HDQT
1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc điều hành của Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.	1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc điều hành của Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.	Khoản 1 Điều 152 Luật DN 2014
Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	Cuộc họp Hội đồng quản trị
4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị. 7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.	4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị. 7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba (03) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.	Điều 153 Luật DN 2014
8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần	8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần	

<p>thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền).</p> <p>Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn <u>mười lăm (15) ngày</u> kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p>	<p>thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền).</p> <p>Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn <u>bảy (07) ngày</u> kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p>		
<p>Điều 30. Bồ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành</p> <p>2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành là <u>ba (03) năm</u> và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bồ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc điều hành không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.</p>	<p>Điều 30. Bồ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành</p> <p>2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành là <u>năm (05) năm</u> và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bồ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc điều hành không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.</p>		Khoản 2 Điều 157 Luật DN 2014
<p>Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát</p> <p>1. Số lượng <u>thành viên Ban kiểm soát</u> phải có từ ba (03) đến năm (05) thành viên. <u>Các thành viên Ban kiểm soát</u> không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. <u>Ban kiểm soát</u> phải có ít nhất một (01) thành viên là <u>kế toán viên hoặc kiểm toán viên</u>.</p> <p>Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán.</p> <p>4. <u>Các thành viên của Ban kiểm soát</u> do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p>	<p>Điều 32. Kiểm soát viên</p> <p>1. Số lượng <u>Kiểm soát viên</u> phải có từ ba (03) đến năm (05) thành viên. <u>Kiểm soát viên</u> không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. <u>Kiểm soát viên phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên</u>.</p> <p>Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban.</p> <p>4. <u>Kiểm soát viên</u> do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>(các điều khoản liên quan tới “thành viên Ban kiểm soát” đều được thay thế bằng cụm từ “Kiểm soát viên” tương ứng).</p>	Thay cụm từ “thành viên Ban kiểm soát” bằng “Kiểm soát viên”	Điều 163, Điều 164 Luật DN 2014
<p>Điều 33. Ban kiểm soát</p> <p>1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại <u>Điều 123 Luật Doanh nghiệp</u> và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p>	<p>Điều 33. Ban kiểm soát</p> <p>1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại <u>Điều 165 Luật Doanh nghiệp</u> và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p>	Quyền và nghĩa vụ của BKS	Điều 165 Luật DN 2014

<p>Điều 40. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận:</p> <p>Doanh số của Công Ty sau khi trừ tổng chi phí và các khoản phải nộp cho ngân sách Nhà Nước sẽ thành lãi ròng. Phần lãi ròng này, sau khi đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp và bù lỗ cho niên khóa trước nếu có, số còn lại được qui ra 100% được phân phối như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lập quỹ dự trữ pháp định cho đến khi lên đến 10% vốn điều lệ: 5 % - Thủ lao và thưởng các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát: 5 % - Lập quỹ khen thưởng và phúc lợi cho cán bộ công nhân viên: 22 % - Chia lãi cổ đông (cổ tức) và lập quỹ đầu tư phát triển: 68 % <p><u>Chia ra:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> + Chia lãi cổ đông (cổ tức) <p>Theo đề nghị của Hội Đồng Quản Trị, Đại Hội Đồng Cổ Đông hàng năm biểu quyết thông qua tỷ lệ phần trăm (%) mức chia lãi cổ đông (cổ tức).</p> <ul style="list-style-type: none"> + Số còn lại chuyển vào quỹ đầu tư phát triển. <p>Trong niên khóa kinh doanh, nếu tình hình tài chính cho phép, Hội Đồng Quản Trị tạm ứng một kỳ cổ tức để chia cho cổ đông và tùy tình hình thực tế phát sinh sẽ thanh toán phần cổ tức còn lại cho cổ đông theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên biểu quyết thông qua.</p>	<p>Điều 40. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận:</p> <p>Doanh số của Công Ty sau khi trừ tổng chi phí và các khoản phải nộp cho ngân sách Nhà Nước sẽ thành lãi ròng. Phần lãi ròng này, sau khi đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp và bù lỗ cho niên khóa trước nếu có, số còn lại được qui ra 100% được phân phối như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thủ lao và thưởng các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát: 5 % - Lập quỹ khen thưởng và phúc lợi cho cán bộ công nhân viên: 22 % - Chia lãi cổ đông (cổ tức) và lập quỹ đầu tư phát triển: 73 % <p><u>Chia ra:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> + Chia lãi cổ đông (cổ tức) <p>Theo đề nghị của Hội Đồng Quản Trị, Đại Hội Đồng Cổ Đông hàng năm biểu quyết thông qua tỷ lệ phần trăm (%) mức chia lãi cổ đông (cổ tức).</p> <ul style="list-style-type: none"> + Số còn lại chuyển vào quỹ đầu tư phát triển. <p>Trong niên khóa kinh doanh, nếu tình hình tài chính cho phép, Hội Đồng Quản Trị tạm ứng một kỳ cổ tức để chia cho cổ đông và tùy tình hình thực tế phát sinh sẽ thanh toán phần cổ tức còn lại cho cổ đông theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên biểu quyết thông qua.</p>	<p>DN không tiếp tục trích Quỹ dự phòng tài chính và chuyển số dư sang Quỹ đầu tư phát triển</p>	<p>Mục d Khoản 1 Điều 70 Thông tư 200/2014 /TT-BTC về hướng dẫn chế độ kế toán DN</p>
<p>Điều 47. Con dấu</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp. 2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành. 	<p>Điều 47. Con dấu</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hội đồng quản trị sẽ quyết định <u>hình thức, số lượng và nội dung con dấu của Công ty. Mẫu con dấu được thông báo với cơ quan đăng ký kinh doanh để đăng tải công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và được khắc theo quy định của luật pháp.</u> 2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc <u>quản lý, sử dụng và lưu giữ con dấu theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</u> 	<p>Con dấu của doanh nghiệp</p>	<p>Điều 44 Luật DN 2014</p>
<p>Điều 53. Ngày hiệu lực</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 53 điều được Đại hội đồng cổ đông Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Dược Liệu Pharmedic nhất trí thông qua ngày 11 tháng 5 năm 2013 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 và <u>cùng chấp thuận hiệu lực Tòa án của Điều lệ này.</u> 	<p>Điều 53. Ngày hiệu lực</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 53 điều được Đại hội đồng cổ đông Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Dược Liệu Pharmedic nhất trí thông qua ngày 25 tháng 4 năm 2015 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015. <u>Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2015.</u> 	<p>Hiệu lực của Điều lệ : Quy định Điều lệ sửa đổi có hiệu lực khi Luật DN 2014 có hiệu lực (01/07/2015)</p>	<p>Khoản 1 Điều 212 Luật DN 2014</p>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ.

Trân trọng cảm ơn.



Lê Việt Hùng

Số: 18 /QĐ-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 04 năm 2015

PHỤ LỤC SỬA ĐỔI BỒ SUNG ĐIỀU LỆ

(Đã được thông qua Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản ngày 25/03/2015)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược Liệu Pharmedic được Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2013 thông qua ngày 11/5/2013;
- Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐQT của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic ngày 22/01/2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-ĐHĐCDĐ của Đại hội đồng cổ đông ngày 25/03/2015 thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

Thông qua sửa đổi, bổ sung Khoản 3, Điều 4 Điều lệ hiện hành của Công ty về bổ sung ngành nghề kinh doanh :

1. Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh.
2. Sản xuất thực phẩm khác chưa phân vào đâu
3. Bán buôn thực phẩm khác chưa phân vào đâu
4. Bán lẻ thực phẩm khác chưa phân vào đâu
5. Kiểm tra và phân tích kỹ thuật
6. Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh
7. In ấn
8. Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu
9. Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình
10. Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng
11. Sản xuất các hóa chất cơ bản
12. Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu
13. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu

Phụ lục sửa đổi bổ sung điều khoản trong Điều lệ có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Các điều khoản khác trong Điều lệ vẫn giữ nguyên giá trị và hiệu lực pháp lý.



Lê Việt Hùng